

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày 19/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Đức Quế.

Thẩm phán: Ông Hà Quang Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bế Ngọc Hùng;

2. Ông Nguyễn Công Thái;

3. Bà Đặng Thị Xuân;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Dư - Kiểm sát V.

Ngày 19/8/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2021/TLST-HS ngày 11/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 04/8/2021 đối với bị cáo:

Lường Văn T (*Tên gọi khác: Không*), sinh ngày 01/3/1990 tại Chợ Đồn, Bắc Kạn; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Văn Q (Đã chết) và bà Ma Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

1. Ông Vi Hiệp Cử – Luật sư Văn phòng Luật sư Trần Minh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

2. Ông Sầm Văn Kính – Trợ giúp V pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Bị hại:** Anh Hứa Văn Y, sinh năm 1990, trú tại: Thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Đã chết).

* *Người đại diện hợp pháp cho bị hại Hứa Văn Y:* Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1993, trú tại: Thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Ma Thị T, sinh năm 1970, trú tại: Thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* *Người làm chứng:* Ông Ma Văn V, sinh năm 1961, trú tại: Thôn U, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 24/3/2021, Lường Văn T mượn xe mô tô BKS 97F6 - 9762 của ông Ma Văn V để đi huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T đi vào nhà của ông Ma Văn H là con của ông Ma Văn V tại Khuổi Cẩn thuộc thôn K, xã Y, huyện C để trả xe mô tô cho ông V (ông V trông nhà cho H). T mang theo 10 quả trứng vịt và 01 lít rượu để uống với ông V. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì Hứa Văn Y đến và có biểu hiện say rượu nhưng Y vẫn ngồi cùng tham gia uống rượu với T và ông V. Quá trình uống rượu Y và T xảy ra mâu thuẫn cãi nhau với lý do Y mượn 50.000 đồng đã lâu chưa trả T. Thấy Y và T to tiếng sợ đánh nhau nên ông V cất mâm xuống bếp, rồi mang nước ra để mọi người uống. Quá trình uống nước Y và T tiếp tục cãi nhau, sau đó Y đứng dậy đi ra vách gỗ gần bếp, dùng tay phải cầm lấy chiếc búa dùng để bở củi chiều dài cả cán và búa 92cm, búa rộng 6cm, dài 14cm, sống búa dày 3,5cm về để trên sàn nhà và tiếp tục đi đến vách gỗ gần chạn bát dùng tay trái cầm lấy con dao nhọn (loại dao bầu một đầu nhọn) chuôi gỗ đường kính 4cm, dài 13,5cm (tính cả khuy sắt là 15cm) dao có lưỡi sắc dài 37,5cm, bản rộng nhất 6,7cm rồi quay lại phía sau lưng của T vị trí giữa gian giữa và gian cuối (hướng từ cửa bếp đi vào). Thấy vậy T đứng dậy, lúc này Y tiến đến gần gờ búa qua đầu đánh về phía T, T dùng tay trái đỡ, gạt vào cán búa để không bị đánh vào người. Thấy Y đánh T, ông V tiến đến dùng hai tay giữ búa và tay phải của Y, mục đích để can ngăn không cho Y đánh T. Thấy ông V đã giữ được tay phải của Y, T dùng tay phải cầm vào cổ tay trái Y và dùng tay trái tước lấy dao rồi cầm chuôi dùng mũi dao đâm vào vùng ngực trái của Y. Khi bị T đâm Y nói “Thằng T đâm tao”, sau đó Y lùi ba bước rồi ngã ngửa xuống sàn tại gian cuối của nhà, T thấy Y đang thở dốc và dùng tay trái rút dao ra khỏi ngực Y, sau đó Y tử vong. T cầm dao đi đến cạnh chạn bát để trên tấm gỗ, rồi đến chỗ ông V ngồi và nói với ông V khai với cơ quan chức năng là Y dùng dao tự tử, do lo sợ nên ông V đã đồng ý. Sau đó T đi đến nhà Công an V của thôn K, xã Y, huyện C để trình báo vụ việc.

Tại Bản kết luận giám định số 19, ngày 02/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn đã kết luận: Nạn nhân Hứa Văn Y bị vết thương thấu ngực làm đứt 04 xương sườn bên trái; rách tổ chức màng phổi và phổi bên trái xuY vào buồng tim gây trụy hô hấp và tuần hoàn cấp tính dẫn đến tử vong trên người sử dụng rượu và ma túy; Cơ chế hình thành vết thương vùng ngực nạn nhân là do bị vật cứng, có 01 cạnh sắc và đầu nhọn tác động vào vùng ngực nạn nhân theo hướng từ trước ra sau và hơi chệch từ phải sang trái, từ dưới lên trên.

Ngày 31/3/2021 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định trưng cầu giám định số 38 và 39 về việc xác định dấu vết đường vân và mẫu gen trên dao nhọn thu được tại hiện trường ngày 25/3/2021 (mẫu so sánh là mẫu dấu vân tay của Lường Văn T và mẫu máu thu được khi khám nghiệm tử thi Hứa Văn Y). Ngày 10/4/2021 và ngày 29/4/2021 Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đã ra bản kết luận giám định số 2494/C09-P3 và số 2506/C09-TT3, kết luận: Trên con dao dài 37,5cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13,5cm (tính cả khung sắt là 15cm), lưỡi dao bằng kim loại dài 22,5cm, bản rộng nhất 6,7cm gửi giám định phát hiện thấy một số dấu vết đường vân, các dấu vết đường vân này mờ nhòe nên không đủ yếu tố giám định; Trên con dao nhọn ghi thu tại hiện trường Thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn có máu của tử thi Hứa Văn Y.

Ngày 04/5/2021 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn đã tiến hành thực nghiệm điều tra tại Thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn có sự tham gia của Lường Văn T, người làm chứng Ma Văn V và các thành phần theo quy định. Quá trình thực nghiệm T và ông Ma VănV đã diễn tả lại diễn biến, quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn thu thập được.

Quá trình điều tra, Lường Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: T và Y quen biết nhau, không có mâu thuẫn chỉ trong lúc ngồi cùng nhau ăn cơm, uống rượu, Y và T cãi nhau do Y nợ T 50.000 đồng đã lâu chưa trả. Sau đó Y đi lấy búa, dao rồi dùng búa đánh T, T lấy được dao từ tay Y và đâm Y tử vong. Hành vi của T là có tính chất côn đồ, bởi vì khi Y đi lấy búa, dao rồi dùng búa đánh T và khi ông V đến can ngăn đã dùng hai tay giữ được búa Y cầm, không cho Y đánh T. Lúc này bản thân T hoàn toàn có cơ hội dùng biện pháp khác như chạy đi, nhưng T đã tước lấy được dao từ tay Y rồi dùng dao đâm vào ngực trái dẫn đến hậu quả Y tử vong.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại Hứa Văn Y là chị Hoàng Thị C (vợ của Y) yêu cầu Lường Văn T bồi thường số tiền 756.700.000 (Bảy trăm năm mươi sáu triệu, bảy trăm nghìn đồng), gồm các khoản sau:

- Tiền tổ chức đám tang: 46.700.000đ
- Tiền bồi thường tính mạng: 90.000.000đ.

- Tiền tổn thất tinh thần: 90.000.000đ
- Tiền nuôi hai con đến 18 tuổi:
 - + Con thứ nhất: 2.000.000đ/1 tháng x 9 năm x 12 tháng = 216.000.000đ
 - + Con thứ hai: 2.000.000đ/1 tháng x 11 năm x 12 tháng = 264.000.000đ
- Tiền chăm sóc mẹ già: 50.000.000đ

Các khoản yêu cầu trên đều không có hóa đơn. Lương Văn T không đồng ý bồi thường theo mức mà gia đình bị hại đưa ra. T đã tác động gia đình bồi thường được số tiền 46.760.000đ (Bốn mươi sáu triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) cho gia đình bị hại.

Tại Bản cáo trạng số 27/CT-VKS-P1 ngày 09/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Lương Văn T về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, điều luật có nội dung:

"1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

n) Có tính chất côn đồ;

...

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm".

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội "Giết người". Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 13 đến 15 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện bị hại tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại cho đến khi đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật. Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo gồm các ông Vi Hiệp Cử, Sầm Văn Kính đồng quan điểm bào chữa nhất trí với tội danh và điều luật mà Cáo trạng đã truy tố. Các luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân bị cáo phạm tội do người bị hại cũng có lỗi và có lỗi trước, nếu bị hại không chủ động đi lấy búa và dao để tấn công bị cáo thì đã không có sự việc phạm tội xảy ra. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội khó khăn nhận thức pháp luật hạn chế nên bị cáo đủ điều kiện được áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự

để giảm nhẹ một phần hình phạt. Người bào chữa Vi Hiệp Cử đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng" theo điểm c khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Người bào chữa Sầm Văn Kính đề nghị cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là bị cáo có ông nội được Ban chỉ huy quân sự huyện Chợ Đồn xác nhận có thời gian phục vụ trong Quân đội và đề nghị miễn án phí cho bị cáo do bị cáo thuộc hộ cận nghèo, là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn. Từ đó, các luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 10 đến 12 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi hai con của bị hại cho đến khi đủ 18 tuổi theo một mức phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo và đúng với quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại là chị Hoàng Thị C (vợ bị hại Hứa Văn Y) đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật và buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 300.000.000 đồng gồm tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi hai con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Do bị cáo không nhất trí bồi thường theo mức gia đình bị hại yêu cầu nên đại diện bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ma Thị T (mẹ bị cáo T) là người đã đứng ra bồi thường khoản tiền mai táng phí 46.760.000 đồng cho gia đình bị hại dưới sự tác động của bị cáo. Bà không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn khoản tiền này cho mình, bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định đó đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng là đúng với thực tế, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện, đồng thời người làm chứng Ma Văn V cũng khẳng định bị cáo T là người đã thực hiện hành vi phạm tội dẫn đến cái chết của bị hại Hứa Văn Y. Trên cơ sở lời khai của bị cáo, người làm chứng, các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai

tại phiên tòa của bị cáo, người làm chứng, HĐXX có căn cứ khẳng định:

Vào khoảng 21 giờ, ngày 24/3/2021, tại nhà ông Ma Văn H là con của ông Ma Văn V tại Khuổi Cẩn thuộc Thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Lương Văn T đã có hành vi dùng dao đâm vào ngực trái của Hứa Văn Y dẫn đến Y tử vong. Kết luận giám định của cơ quan chức năng xác định nguyên nhân chết của Hứa Văn Y là do bị vết thương thấu ngực làm đứt 04 xương sườn bên trái; rách tổ chức màng phổi và phổi bên trái xuyên vào buồng tim gây trụy hô hấp và tuần hoàn cấp tính dẫn đến tử vong; Vết thương do bị vật cứng, có 01 cạnh sắc và đầu nhọn gây nên.

Lương Văn T khai nguyên nhân dẫn đến việc T dùng dao đâm Y là do trong quá trình ăn cơm, uống rượu cùng nhau, giữa T và Y đã xảy ra cãi vã. T đòi Y trả 50.000 đồng nhưng Y không trả mà còn có hành vi xuống bếp cầm dao và búa để đánh T. Khi thấy ông V can ngăn và giữ được tay phải cầm búa của Y thì T đã tước lấy dao bên tay trái của Y và đâm vào vùng ngực dẫn đến Y ngã ngửa ra phía sau và tử vong.

Hành vi bị cáo thực hiện là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sống, quyền được tôn T và bảo vệ sức khỏe, tính mạng của con người, gây hoang mang trong quần chúng dư luận, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Thời điểm phạm tội, mặc dù bị hại Hứa Văn Y là người dùng búa và dao đánh bị cáo trước. Tuy nhiên, khi ông V đã vào can ngăn, hai tay giữ được tay cầm búa của Y thì lúc này sự nguy hiểm từ phía Y đã bị loại bỏ, không còn khả năng gây ra thương tích cho bị cáo nữa, đáng lẽ bị cáo nên chọn cách bỏ chạy hoặc tước vũ khí của Y vứt đi thì ngược lại bị cáo lại tước lấy con dao trong tay Y và đâm ngay vào ngực trái là vị trí T yếu trên cơ thể con người khiến Y tử vong. Hành vi đó của bị cáo đã thể hiện sự côn đồ, liều lĩnh và coi thường pháp luật. Do vậy, việc cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Giết người" với tình tiết định khung "Có tính chất côn đồ" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với ông Ma Văn V là người chứng kiến toàn bộ quá trình phạm tội của Lương Văn T. Khi T đề nghị ông V khai báo rằng Y chết là do tử tự để nhằm trốn tránh trách nhiệm. Do lo sợ T sẽ giết mình để bịt đầu mối nên ông Y đã đồng ý khai báo với cơ quan chức năng là Y tự tử. Tuy nhiên, khi Công an triệu tập để làm rõ sự việc, V thấy không còn bị đe dọa nên đã khai báo thành khẩn toàn bộ nội dung vụ án. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn không xem xét xử lý hình sự đối với Ma Văn V là có căn cứ.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*". Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*" theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, để dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi từ phía người bị hại Hứa Văn Y khi Y là người chủ động đi tìm dao và búa để đánh bị cáo trước. Do đó, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng" và Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo không được đánh giá là phòng vệ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra là nặng nề. Do đó, HĐXX thấy không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại Hứa Văn Y là chị Hoàng Thị C (vợ của Y) yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 300.000.000 đồng gồm tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi hai con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, bị cáo không nhất trí bồi thường nên đại diện bị hại đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ nội dung vụ án thì bị hại Hứa Văn Y cũng có lỗi trong việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, nên theo quy định tại Điều 585 Bộ luật dân sự về NguY tác bồi thường thiệt hại: "*Khi bên bị thiệt hại có lỗi trong việc gây thiệt hại thì không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra*". Do đó, bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm bồi thường đối với phần lỗi của mình. Căn cứ quy định trên HĐXX sẽ xem xét cân nhắc một mức bồi thường phù hợp và thỏa đáng.

- Đối với khoản tiền yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm theo quy định tại Điều 591 Bộ luật dân sự thì mức tối đa không quá 100 lần mức lương cơ sở. Mức lương cơ sở được quy định hiện nay là 1.490.000 đồng/tháng. Căn cứ theo mức độ lỗi, HĐXX phân định bị cáo phải chịu 60 lần mức lương cơ sở, phần còn lại bị hại phải chịu. Do đó, số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là: 60 lần x 1.490.000 đồng/tháng = **89.400.000 đồng**.

- Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại đến khi đủ 18 tuổi: Thời điểm bị hại Y bị thiệt hại về tính mạng cháu Hứa Thị Như sinh ngày 02/2/2012 được 9 tuổi và cháu Hứa Văn Thế sinh ngày 03/4/2014 được 7 tuổi. Do các bên không thỏa thuận được mức cấp dưỡng, nên HĐXX căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của bị cáo để tính mức cấp dưỡng. Bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội khó khăn nên HĐXX xét thấy buộc bị cáo phải cấp dưỡng mức 1.000.000 đồng/tháng/cháu là phù hợp.

Như vậy, số tiền cấp dưỡng được tính như sau:

+ Tiền cấp dưỡng đối với cháu Hứa Thị Như 9 tuổi, thời gian cấp dưỡng còn lại là 9 năm: $9 \text{ năm} \times 12 \text{ tháng} \times 1.000.000\text{đ/tháng} = 108.000.000 \text{ đồng}$.

+ Tiền cấp dưỡng đối với cháu Hứa Văn Thế 7 tuổi, thời gian cấp dưỡng còn lại là 11 năm: $11 \text{ năm} \times 12 \text{ tháng} \times 1.000.000\text{đ/tháng} = 132.000.000 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền bị cáo T phải cấp dưỡng cho cả hai cháu là **240.000.000 đồng**. Phương thức cấp dưỡng một lần.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho đại diện bị hại là **329.400.000 đồng**.

- Ngoài ra, trong yêu cầu bồi thường của đại diện bị hại còn có khoản tiền bồi thường tính mạng 90.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi mẹ già 50.000.000 đồng. HĐXX thấy: khoản tiền bồi thường tính mạng đã được xem xét ở khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần và tiền mai táng phí; Mẹ của bị hại không sống chung với bị hại, khi bị hại còn sống cũng không có trách nhiệm phải cấp dưỡng nuôi mẹ. Do đó, các yêu cầu này của đại diện bị hại là không có căn cứ và không được HĐXX chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng cơ quan điều tra thu giữ được xử lý theo quy định của pháp luật. Các vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; Vật chứng không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo; vật chứng không liên quan đến việc phạm tội song xét thấy bị cáo còn phải thi hành các khoản tiền bồi thường nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ theo quy định thì bị cáo đủ điều kiện được miễn án phí, nên HĐXX miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. TuY bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn T 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/3/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Lương Văn T phải bồi thường cho đại diện bị hại là bà Hoàng Thị C tổng số tiền là 329.400.000đ (Ba trăm hai mươi chín triệu, bốn trăm nghìn đồng), bao gồm các khoản sau:

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm là 89.400.000đ (Tám mươi chín triệu, bốn trăm nghìn đồng).
- Tiền cấp dưỡng một lần nuôi 02 con của bị hại là Hứa Thị Như và Hứa Văn Thế đến khi đủ 18 tuổi là 240.000.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng).

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 con dao nhọn (loại dao bầu một đầu nhọn), kích thước dài 37,5cm, chuôi gỗ dài 13,5cm (tính cả khuy sắt là 15cm), một lưỡi sắc bản rộng nhất 6,7cm, đường kính chuôi gỗ 4cm; 01 búa dài 92cm (gồm búa và cán gỗ), búa rộng 6cm, dài 14cm, sống búa dày 3,5cm; 01 bình nhựa; 01 chiếc nắp nhựa màu vàng; 01 can nhựa; 01 chai nhựa; 01 (một) áo khoác màu xanh (áo cũ đã qua sử dụng) của Hứa Văn Y; Máu thu giữ ở vị trí số 6, 9 khi khám nghiệm hiện trường; 01 chiếc áo phong thu khi khám nghiệm tử thi Hứa Văn Y; 01 áo khoác màu đen nhãn hiệu LINING của Lương Văn T;

- Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân số 095201334 mang tên Lương Văn T, cấp ngày 21/9/2011, nơi cấp Công an tỉnh Bắc Kạn.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng màn hình cảm ứng (kèm 02 sim).

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bị cáo Lương Văn T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TANDTC;
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Chu Đức Quế